

Mã đơn vị : HZ 0136

Mã KCB : L2558

Mẫu số: 03a-TBH

Tên đơn vị: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG**

Địa chỉ : 390 Hoàng Văn Thụ P4 Tân Bình

DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH LAO ĐỘNG VÀ MỨC ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN

Số 4 Tháng 4 Năm 2010

Số TT	Họ và tên	Số số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Tiền lương và phụ cấp										Thời gian		Tỷ lệ đóng	Thay đổi chức danh	Ghi chú	
				Mức cũ					Mức mới									Trả thẻ	Nội dung
				Tiền lương, tiền công	Chức vụ	Thâm niên VK	Thâm niên nghề	Khác	Tiền lương, tiền công	Chức vụ	Thâm niên VK	Thâm niên nghề	Khác						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	I. Thay đổi lương																		
1	Trần Công Tiến	0296241664	10/08/1972	3.66	0.25				3.99	0.25				5/09	12/09	25%			NL từ T5/09
X				3.66	0.25				3.99	0.25				1/2010		28.5%			
2	Huỳnh Ngọc Mai	0296241665	09/04/1972	3.66	0.25				3.99	0.25				5/09	12/09	25%			NL từ T5/09
				3.66	0.25				3.99	0.25				1/2010		28.5%			
3	Nguyễn Tiến Nhân	0202201600	23/02/1959	2.67	0.45				3.0	0.45				9/09	12/09	25%			NL từ T9/09
				2.67	0.45				3.0	0.45				1/2010		28.5%			
4	Tạ Minh Cường	5396009947	01/07/1965	2.67	0.25				3.0	0.25				9/09	12/09	25%			NL từ T9/09
				2.67	0.25				3.0	0.25				1/2010		28.5%			
5	Phạm Minh Nghĩa	0296241626	08/09/1964	4.65	0.35				4.98	0.35				10/09	12/09	25%			NL từ T10/09
				4.65	0.35				4.98	0.35				1/2010		28.5%			
6	Phạm Mỹ Dung	0296241583	17/05/1955	3.33		0.433			3.33		0.466			10/09	12/09	25%			Pcvk 14% từ T10/09
				3.33		0.433			3.33		0.466			1/2010		28.5%			
7	Trần Ngọc Ánh	0296241647	12/11/1953	4.98		0.299			4.98		0.349			10/09	12/09	25%			Pcvk 7% từ T10/09

Số TT	Họ và tên	Số sổ BHXH	Ngày tháng năm sinh	Tiền lương và phụ cấp										Thay đổi chức danh	Ghi chú		
				Mức cũ					Mức mới								
				Tiền lương, tiền công	Chức vụ	Phụ cấp			Tiền lương, tiền công	Chức vụ	Phụ cấp						
						Thâm niên VK	Thâm niên nghề	Khác			Thâm niên VK	Thâm niên nghề	Khác				
8	Trần Thị Thủy Nga	0298022615	29/11/1974	4.98		0.299			4.98		0.349			1/2010		28.5%	NL từ T10/09
				3.66					3.99					1/2010		28.5%	
9	Nguyễn Thị Hoàng Yến	0296241640	18/12/1957	4.58					4.89					10/09	12/09	25%	NL từ T10/09
				4.58					4.89					1/2010		28.5%	
10	Lương Thị Thắm	0203333893	15/02/1974	1.5					1.68					10/09	12/09	25%	NL từ T10/09
				1.5					1.68					1/2010		28.5%	
11	Vũ Như Quỳnh	0205304954	12/06/1983	1.5					1.68					10/09	12/09	25%	NL từ T10/09
				1.5					1.68					1/2010		28.5%	
12	Nguyễn Trọng Phú	0201155165	17/03/1976	1.65					1.83					10/09	12/09	25%	NL từ T10/09
				1.65					1.83					1/2010		28.5%	
13	Giáp Đức Nhân	0206206184	21/02/1976	1.5					1.68					10/09	12/09	25%	NL từ T10/09
				1.5					1.68					1/2010		28.5%	
14	Lâm Thị Trảnh	0296241584	29/03/1958	3.33		0.5			3.33		0.533			11/09	12/09	25%	Pcvk 16% từ T11/09.
				3.33					3.33					1/2010		28.5%	
15	Nguyễn Tiến Dương	0298016016	15/05/1956	4.98	0.35	0.349			4.98	0.35	0.398			11/09	12/09	25%	Pcvk 8% từ T11/09.
				4.98	0.35	0.349			4.98	0.35	0.398			1/2010		28.5%	
16	Nguyễn Quỳnh Giao	0296241648	14/04/1956	4.98	0.25	0.299			4.98	0.25	0.349			11/09	12/09	25%	Pcvk 7% từ T11/09.
				4.98	0.25	0.299			4.98	0.25	0.349			1/2010		28.5%	
17	Phạm Tuấn Minh	0296240062	02/11/1955	4.98	0.25	0.249			4.98	0.25	0.299			11/09	12/09	25%	Pcvk 6% từ T11/09.

Số TT	Họ và tên	Số sổ BHXH	Ngày tháng năm sinh	Tiền lương và phụ cấp												Thời gian		Tỷ lệ đóng	Thay đổi chức danh	Ghi chú	
				Mức cũ						Mức mới											
				Tiền lương, tiền công	Chức vụ	Phụ cấp			Tiền lương, tiền công	Chức vụ	Phụ cấp			Từ tháng năm	Đến tháng năm						
						Thâm niên VK	Thâm niên nghề	Khác			Thâm niên VK	Thâm niên nghề	Khác								
18	Nguyễn Thị Ánh Thu	0296241635	16/09/1959	4.98	0.25	0.249			4.98	0.25	0.299			1/2010	12/09	25%		Perk 6% từ T12/09.			
				4.98		0.249			4.98		0.299			1/2010		28.5%					
19	Hồ Minh Lợi	0296241632	28/01/1962	4.32	0.45				4.65	0.45				12/09	12/09	25%		NL từ T12/09			
				4.32	0.45				4.65	0.45				1/2010		28.5%					

*** TỔNG HỢP CHUNG:**

Đã V. theo đơn mẫu sau

Phát sinh kỳ này	Bảo hiểm xã hội		Bảo hiểm y tế		Bảo hiểm thất nghiệp	
	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm
1. Số lao động						
2. Quỹ lương	16,216,200		16,216,200		16,216,200	
3. Số phải đóng						
4. Điều chỉnh số phải đóng	3,385,785		593,395		324,324	

Tổng hợp cuối kỳ		Bảo hiểm xã hội		Bảo hiểm y tế		Bảo hiểm thất nghiệp	
1. Số lao động	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước
2. Tổng quỹ lương							
3. Số phải đóng							

Cán Bộ BHXH

Ngày 14 tháng 4 năm 2010

Người Lập Biểu

Ngày 14 tháng 04 năm 2010

Người Sứ Dụng Lao Động



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THU
Quách Minh Thế

Nguyễn Thị Kim Dung



Đã Ký Công